**Họ tên: Nguyễn Thị Thu Hương**

**Gmail: nguyenthuhuong18111995@gmail.com**

**MA TRẬN THAM KHẢO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 - NĂM HỌC 2022-2023**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận/Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - NĂM HỌC 2022-2023**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận/Văn bản thông tin | - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng  -Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn  - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.  -Nhận biết được trạng ngữ, biện pháp tu từ, từ mượn và tác dụng của chúng.  -Hiểu được tác dụng của lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.  -Hiểu được nghĩa thành ngữ thông dụng; nghĩa của từ trong văn bản.  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu…).  - Thể hiện được ý kiến của bản thân về một vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Rút ra được những bài học từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. | | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |

***Ghi* chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
| (Đề gồm 02 trang) | **MÔN: NGỮ VĂN 6** |
|  | **NĂM HỌC: 2022 – 2023** |
|  | **Thời gian làm bài: 90 phút** |
|  | *(Không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TUỔI TRẺ**

*Ngày Môi trường thế giới (World Enviromment Day) ra đời như một lời cảnh tình: mọi hành động của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều tác động đến môi trường và sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta. Hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, các bạn trẻ Việt Nam đã có những hành động tích cực để nâng cao nhận thức về vấn đề môi trường, góp phần thay đổi hành vi, lối sống để bảo vệ môi trường, hướng dến lối sống xanh.*

**1. Ngày Môi trường thế giới.**



*Khí thải tuôn ra từ một nhà máy thép*

Năm 1972, Đại hội đồng Liên hiệp quốc quyết định chọn ngày 5 tháng 6 hàng năm là ngày Môi trường thế giới. Mục đích của Ngày Môi trường thế giới là giúp mọi người nhận ra tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích các hành động bảo vệ môi trường. Trong ngày này, rất nhiều hoạt động diễn ra: kí kết các hiệp ước về bảo vệ môi trường; diễu hành kêu gọi bảo vệ mội trường; trồng cây xanh; triển lãm tranh, ảnh về môi trường; thi tìm hiểu về môi trường; khuyến khích tái chế rác thải…

**2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường.**

Đã hơn 45 năm Ngày Môi trường thế giới ra đời và hành động ý thức của người dân toàn cầu về vấn đề môi trường, thế nhưng thế giới vẫn chứng kiến hình ảnh Mẹ Thiên Nhiên chìm trong ô nhiễm: ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai…

Không khí tại nhiều nơi trên thế giới đang bị ô nhiễm trầm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm không khí như: khí thải từ các nhà máy và các phương tiện chạy bằng xăng; đốt rừng, đôt rơm rạ; nấu nướng bằng than củi;... Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), ô nhiễm không khí khiến cho khoảng 7 triệu người chết mỗi năm vì mắc các bệnh có liên quan đến tuần hoàn và hô hấp.

...

**3. Hành động vì một hành tinh xanh.**

Cũng như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đang đối mặt với nhiều vấn đề do ô nhiễm môi trường gây ra. Hiểu được điều này, nhiều bạn trẻ đã tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như: vẽ tranh, làm thơ kêu goi bảo vệ môi trường; tham gia vào các hoạt động như: *Thử thách 7 ngày sống xanh, Ngày chủ nhật xanh, Biến bãi rác thành vườn hoa, Ngày hội tái chế, Đổi giấy lấy cây, Thách thức để thay đổi…*

(Trích, *Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ* - Ngữ văn 6 CTST, tập 2/T93,94,95)

**Chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Phần nào trong văn bản trình bày mục đích của Ngày Môi trường thế giới?

A. Phần sa-pô đầu văn bản B. Phần *1. Ngày Môi trường thế giới*

C. Phần *2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường* D. Phần *3. Hành động vì một hành tinh xanh*

**Câu 2.** Đoạn văn in đậm đầu văn bản *“Ngày Môi trường thế giới*...*hướng dến lối sống xanh”* là bộ phận nào của văn bản?

A. Nhan đề. B. Sapô. C. Đề mục. D. Đoạn văn.

**Câu 3.** Mục 2 và 3 của đoạn trích được trình bày theo quan hệ:

A. Thời gian. B. Không gian. C. Tăng tiến. D. Nhân quả.

**Câu 4.** Theo em, phần Sapô đóng vai trò như thế nào trong văn bản này?

A. Dùng để giới thiệu về mục đích ra đời của “Ngày Môi trường thế giới” và hành động của tuổi trẻ Việt Nam.

B. Dùng để giới thiệu về mục đích của sự sống trên hành tinh và hành động của các nước có cam kết về môi trường.

C. Dùng để giới thiệu về mục đích của con người và hành động của nhân dân toàn cầu.

D. Giới thiệu về mục đích ra đời của “Ngày Môi trường thế giới” và hành động của tuổi trẻ Việt Nam.

**Câu 5.** Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?

A. Làm nổi bật thông tin chủ yếu của văn bản. B. Làm nổi bật chủ đề của văn bản.

C. Làm nổi bật thông điệp của văn bản D. Làm nổi bật mục đích của văn bản.

**Câu 6.** Trong đoạn 2, người viết đưa ra các biểu hiện của ô nhiễm môi trường nhằm mục đích gì?

A. Phê phán những người không tham gia bảo vệ môi trường.

B. Phê phán các quốc gia trên thế giới gây ô nhiễm môi trường.

C. Kêu gọi mọi người cùng hành động chung tay bảo vệ môi trường.

D. Chứng minh: nhiều bạn trẻ Việt Nam đã tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

**Câu 7.** Tác dụng của dấu chấm phẩy trong câu: *“Trong ngày này, rất nhiều hoạt động diễn ra: kí kết các hiệp ước về bảo vệ môi trường; diễu hành kêu gọi bảo vệ mội trường; trồng cây xanh; triển lãm tranh, ảnh về môi trường; thi tìm hiểu về môi trường; khuyến khích tái chế rác thải.”* là:

A. Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong phép liệt kê các hoạt động diễn ra trong ngày Môi trường thế giới.

B. Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong phép liệt kê những thay đổi tích cực của người dân sau khi ngày Môi trường thế giới ra đời.

C. Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các thành phần của câu và làm người đọc biết tới ngày Môi trường thế giới.

D. Dùng để đánh dấu ranh giới giữa **các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.**

**Câu 8.** Đề mục phần 3 có ý nghĩa như thế nào trong văn bản?

A. Chỉ ra hậu quả của con người gây ra với môi trường

B. Nêu lên thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam

C. Là lời kêu gọi mỗi chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường.

D. Nêu lên những động thái của Việt Nam trước vấn đề ô nhiễm môi trường.

# Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến: *mọi hành động của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều tác động đến môi trường và sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta.* không? Vì sao?

**Câu 10.** Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**PHẦN II. VIẾT(4,0 điểm)**

Hiện tượng học sinh nghiện chơi game (trò chơi điện tử) là hiện tượng đáng lo ngại và gây ra rất nhiều hậu quả. Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về vấn đề này.

---------Hết----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | **B** | **0,5** |
| **2** | **B** | **0,5** |
| **3** | **D** | **0,5** |
| **4** | **A** | **0,5** |
| **5** | **A** | **0,5** |
| **6** | **A** | **0,5** |
| **7** | **A** | **0,5** |
| **8** | **C** | **0,5** |
|  | 9 | - Em có đồng ý với ý kiến: *mọi hành động của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều tác động đến môi trường và sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta*  *-* Vì: (Gợi ý)  + Môi trường có vai trò quan trọng với cuộc sống của con người, cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người  + Hiện nay môi trường đang bị ô nhiễm nặng nề, ở một số nước không khí ô nhiễm đến mức báo động.  + Nếu môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống  + Vì vậy một hành động dù nhỏ như vất rác bừa bãi hay phá hoại cây xanh cũng gây ảnh hưởng tới môi trường  *(HS đưa ra ít nhất 3 lí do hợp lí thì được điểm tối đa)* | **0,25**  **0,75** |
|  | **10** | - Bài học:  HS có thể rút ra một số bài học như:  \* Bài học nhận thức:  - Hiểu được ý nghĩa của ngày Môi trường thế giới.  - Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường và ảnh hưởng to lớn của mỗi hành động gây ô nhiễm của con người đến môi trường cũng như cuộc sống của con người.  - Nhận thức được những vấn đề nghiêm trọng mà thiên nhiên đang phải đối mặt, trong đó nặng nề nhất là vấn đề ô nhiễm.  \* Bài học thái độ:  - HS cần biết yêu quý, trân trọng và có ý thức bảo vệ môi trường.  \* Bài học hành động:  - Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như: không xả rác bừa bãi, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước,...  - Tuyên truyền, kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường.  - Trồng nhiều cây xanh....  *(HS đưa ra ít nhất 3 bài học hợp lí thì được điểm tối đa)* | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận**  - Bố cục rõ ràng; đúng kiểu bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.  **b. Xác định đúng vấn đề đặt ra:** Trình bày được ý kiến của bản thân về hiện tượng (vấn đề) đặt ra. | **0,25**  **0,25** |
| **c. Nội dung**  **1.** Nêu vấn đề cần bàn luận: Hiện tượng học sinh nghiện chơi game (trò chơi điện tử) là hiện tượng đáng lo ngại và gây ra rất nhiều hậu quả.  **2. Làm sáng tó ý kiến (vấn đề đặt ra)**  **\* Giải thích**  **-** Game là những trò chơi sử dụng thiết bị điện tử để tạo ra một hệ thống tương tác mà người chơi có thể trực tiếp điều khiển trò chơi theo ý muốn của bản thân  - Nghiện game là hiện tượng đầu óc nhập quá mức vào trò chơi điện tử, không thể kiểm soát cảm giác thèm chơi game, chơi liên tục và ưu tiên việc chơi game hàng đầu trong cuộc sống đến mức lệ thuộc vào game dẫn đến những tác hại không mong muốn.  **\* Thực trạng, biểu hiện**  - Có thể thấy trên khắp nẻo đường, con phố thậm chí cả trong thôn xóm, những quán internet mọc lên rất nhiều.  - Nhiều bạn ngồi hàng ngày, hàng giờ trước màn hình vi tính, mê mẩn với những trò chơi  **\* Nguyên nhân**  - Do lứa tuổi học sinh chưa được trang bị tâm lí vững vàng, dễ bị lạc mình vào trong thế giới ảo.  - Do bị bạn bè xấu rủ rê, tính tò mò, thích thể hiện  - Do gia đình bố mẹ không quan tâm đến con em mình…  - Do các trò chơi game có nhiều tính năng hấp dẫn người chơi.  **\* Hậu quả**  **- Việc chơi game quá nhiều sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe.**  + Ngồi chơi game trong thời gian dài ảnh hưởng đến cột sống, đau mỏi lưng,…  + Tiếp xúc với ánh sáng xanh từ màn hình ti vi, máy tính gây ra các bệnh về mắt: cận thị, loạn thị,…  + Ngồi lâu một chỗ không vận động làm giảm quá trình lưu thông máu,…  **- Việc nghiện game dẫn đến tình trạng lơ là, bỏ bê học tập.**  + Dành tất cả thời gian để chơi game, không quan tâm đến việc học.  + Giảm sút trí nhớ, thiếu tập trung nên khó tiếp thu bài.  …  **- Nghiện game gây ảnh hưởng xấu đến quá trình hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức của học sinh.**  Học sinh dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng rõ cho ý kiến của mình.  - Nhiều game có tính chất bạo lực dẫn đến HS có nhận thức, hành vi lệch lạc.  - Cần tiền chơi game nên sinh ra nói dối, trộm cắp, sa vào tệ nạn xã hội,..  - Chơi game thua: bực tức, nóng giận, hay cáu gắt, …  **\* Biện pháp**  - Đề xuất các biện pháp: Khai thác mặt tích cực của game, quản lí thời gian chơi game,…  **3.**  **-** Khẳng định lại vấn đề (nhận định, suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện game.  - Liên hệ bản thân, đưa ra lời nhắn nhủ,… | **0,5**  **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
|  |  | **d.** *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
|  |  | **e** *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh sinh động, sáng tạo. | **0,25** |

*\* Lưu ý: Giáo viên chấm bài linh hoạt trên cở sở bài làm và sự sáng tạo của học sinh*

**NGƯỜI RA ĐỀ TTCM BAN GIÁM HIỆU**